TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 11/2018/HNGĐ - ST
Ngày 28/3/2018
Về việc ly hôn H - D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Là

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Trịnh Lê Nhung – Cán bộ Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2018 về "Hôn nhân & gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX- ST ngày 01/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Trần Đình D, sinh năm 1981

Đều TQ: Thôn Đ Th L, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị và anh Trần Đình D kết hôn ngày 09/02/2004 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D không chịu làm ăn, còn chơi bời bê tha, không quan tâm tới gia đình, đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có ba con chung là Trần Thị Q, sinh năm 2002, Trần Q A, sinh năm 2009 và Trần Quốc L, sinh năm 2016. Ly hôn chị xin được nuôi con Q và con L, anh D nuôi con Q A, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng

nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị và anh D tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Đình D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của anh D, anh D có quan điểm đồng ý ly hôn với chị H, về con chung và tài sản chung anh và chị H tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D từ chối ký biên bản.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

1. Về tố tụng: anh Trần Đình D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh D.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017. Chị H xin ly hôn, anh D đồng ý. Qua xác minh được biết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D là có, vợ chồng xảy ra xô xát. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp.

Về con chung: Chị H và anh D có ba con chung là Trần Thị Q, sinh ngày 23/9/2002, Trần Q A, sinh ngày 07/10/2009 và Trần Quốc L, sinh ngày 14/6/2016. Ly hôn chị H xin được nuôi con Q và con L để anh D nuôi con Q A, anh D không có quan điểm về con. Xét thấy hiện nay cháu Q và cháu D đang ở cùng chị H, cháu Q A đang ở cùng anh D, để đảm bảo sự ổn định cần tiếp tục giao cháu L và cháu Q cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Q A cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Trần Đình D

2. Về con chung: Xử giao con chung Trần Thị Q, sinh ngày 23/9/2002 và Trần Quốc L, sinh ngày 14/6/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Trần QA, sinh ngày 07/10/2009 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007518 ngày 03/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự, UBND xã ĐT
- Lưu